

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 23/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nụ.

Bà Lục Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Thuận Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/11/2002 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân số: 004202005839; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thuận Văn L1, sinh năm 1976 và bà Thuận Thị N, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 29/3/2025, tổ công tác Công an xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã L, huyện B, Cao Bằng thì phát hiện Thuận Văn L có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với Thuận Văn L: Kiểm tra trên người của L thu giữ: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X màu xám đã qua

sử dụng; Kiểm tra vị trí xung quanh nền đất ngay cạnh chân bên phải của L đang đứng phát hiện và thu giữ 01 vỏ bao thuốc là THĂNG LONG màu vàng, bên trong bao thuốc lá có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, có chữ in bằng mực màu đen, mở kiểm tra bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục, L khai nhận là ma túy, loại Heroine; 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã L, huyện B để điều tra, làm rõ.

Ngày 29/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh C tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng, dạng cục thu giữ khi bắt quả tang Thuận Văn L có khối lượng 0,1065 gam. Sau khi cân đã gửi toàn bộ số chất bột này đi giám định. Bản kết luận giám định số: 184/KL-KTHS, ngày 05/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Hoàn mẫu sau giám định trong phong bì niêm phong.

Tại Cơ quan điều tra, Thuận Văn L khai nhận: Chiều tối ngày 28/3/2025, L đi nhờ xe một người không quen biết vào xóm N, xã L, sau đó L tiếp tục đi bộ đến khu vực T thuộc xóm K, xã N để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết, sau khi nói chuyện L đã nhờ người này đi mua giúp H với số tiền 300.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền rồi đi đâu không rõ, khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho L 01 gói được gói bằng giấy trắng, trên giấy có in chữ bằng mực đen, bên trong gói có chứa Heroine. Nhận được H, L lấy một phần Heroine đưa lại cho người đàn ông coi như để trả công vì đã đi mua Heroine giúp. Sau khi đưa H cho người đàn ông, L cầm số Heroine còn lại đi xuống ven đường lấy ra một phần để sử dụng bằng hình thức chích, số Heroine còn thừa, L gói bằng giấy gói cũ và cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trong người rồi đi bộ về nhà. Đến sáng ngày 29/3/2025, do có nhu cầu sử dụng Heroine nên L đã đi đến nhà vệ sinh của trạm kiểm dịch C - 19 cũ thuộc xóm N, xã L, huyện B, khi vừa lấy bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói Heroine từ trên người ra và đặt xuống nền đất để chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroine.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBL ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Thuận Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các vật chứng, tài sản đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thuận Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo L có đề nghị được trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và đề nghị miễn án phí.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân và các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố bị cáo Thuận Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thuận Văn L từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo L.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên, tịch tiêu huỷ 01 phong bì thư chứa Heroine, 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá THẮNG LONG; Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

Về án phí: Tại phiên toà, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 29/3/2025 tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Thuận Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1065 gam Heroine với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 0,1065 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Thuận Văn L đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKSBL ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Thuận Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[4] Về nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng, học tập đến lớp 7/12 phổ thông, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại địa phương, bị cáo sinh sống bằng nghề trồng trọt, tuy nhiên, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, có quan hệ với các đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy và bị nghiện ma túy, thể hiện bị cáo chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bị cáo. Xét khối lượng bị cáo tàng trữ không lớn nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt ở nửa đầu khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được đựng trong 01 phong bì thư là Heroine, là vật cầm tang trữ, lưu hành; 01 xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng và 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, bị cáo sử dụng để làm công cụ sử dụng, cất giấu Heroine, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của bị cáo L, bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải vật chứng của vụ án, bị cáo có đề nghị được trả lại được chấp nhận theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 10/6/2025.

[10] Về án phí hình sự: Tại phiên toà bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí; xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên chấp nhận đề nghị xin miễn án phí của bị cáo, phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Các vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo Thuận Văn L, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không có điều kiện để mở rộng điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không phạt bổ sung bị cáo, xử lý vật chứng, miễn án phí cho bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thuận Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thuận Văn L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2025. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì thư đã niêm phong, mặt trước ghi: “Số 184/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Thuận Văn L, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh C;

+ 01 (một) xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Thuận Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu xám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359409087945036 được đựng trong phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động tạm giữ khi bắt quả tang Thuận Văn L”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Thuận Văn L và đóng 04 dấu giáp lai của Văn Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 10/6/2025.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thuận Văn L

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- UBND xã Lý Bôn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam khu vực BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim